TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*", gồm: *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Dương Minh H, sinh năm 19xx; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Nơi tạm trú: Thôn Đ, xã B, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh H và chị Đỗ Thị Thu T có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 05 năm 2018 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không không hợp nhau, mâu thuẫn về cách sống, quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H thường xuyên đi làm ăn xa nên vợ chồng không hiểu nhau. Hiện nay vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa, đã không sống chung với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Tại phiên hòa giải anh H và chị T đều xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên không đồng ý quay về đoàn tụ mà yêu cầu Tòa án công nhận cho anh Dương Minh H và chị Đỗ Thị Thu T được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Dương Minh H và chị Đỗ Thị Thu T có 01 con chung là Dương Vĩ Hồng A, sinh ngày 20/12/2018. Chúng tôi thỏa thuận giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng. Tự thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Dương Minh H và chị Đỗ Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Thu T tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh H và chị Đỗ Thị Thu T thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Dương Minh H và chị Đỗ Thị Thu T có 01 con chung là cháu Dương Vĩ Hồng Â, sinh ngày 20/12/2018. Anh Dương Minh H và chị Đỗ Thị Thu T thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Dương Vĩ Hồng A, sinh ngày 20/12/2018 cho chị Đỗ Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002xxx ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Đỗ Thị Thu T đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND xã T, huyện T, TP. Hà Nội (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản).

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phượng